TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2022/KDTM-ST Ngày: 10 - 5 - 2022 V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân

Ông Hoàng Đức Cảnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2021/TLST-KDTM ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐST-KDTM, ngày 19 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V; Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Tô Văn K – Chức vụ: Giám đốc – Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V – Chi nhánh N Bắc Hải Phòng (Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNN – PC ngày 27/12/2019); có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị Sinh D; địa chỉ nơi cư trú: Thôn Bảo Kiếm, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 10 năm 2021, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 28/6/2016 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V – Chi nhánh N có ký hợp đồng tín dụng số 2115LAV201600310 với ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị Sinh D tổng số tiền vay là 10.000.000.000đ (Mười tỷ đồng), lãi suất là 7%/năm, bằng 04 lần nhận nợ cụ thể là: Giải ngân lần 1 số tiền vay là 1.500.000.000 đồng, ngày giải ngân 30/6/2016 (đã tất toán khoản vay ngày 28/3/2019); lần 2 số tiền là 3.500.000.000đ, ngày giải ngân 03/8/2016, dư nợ hiện tại là 2.500.000.000 đồng; lần 3 số tiền là 2.000.000.000đ, ngày giải ngân 01/9/2016; lần 4 là 3.000.000.000đ; thời hạn vay là 132 tháng (11 năm), ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 28/6/2027. Mục đích vay vốn là thanh toán một phần kinh phí đóng mới tàu đánh cá nghề lưới chụp, vỏ gỗ theo hợp đồng kinh tế số 26/HDĐT-2016, ngày 14/5/2016 và phụ lục hợp đồng tàu ngày 11/10/2016 đã ký giữa ông Nguyễn Đức L với cơ sở đóng tàu của ông Đinh Khắc Nhân. Tổng dư nợ tính đến thời đểm hiện tại là: 7.465.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh chưa trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên ông L, bà D đã thế chấp bằng tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai đã được Văn phòng công chứng Đất Cảng chứng thực số công chứng 3696/HĐTC/2016 ngày 28/6/2016 và các Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản cố công chứng 7118/SĐTC/2016, ngày 21/10/2016, số công chứng 4058/SĐTC/2019, ngày 20/4/2019. Tài sản là:

- 01 Tàu cá vỏ gỗ công suất 829CV, số đăng ký HP – 90746-TS đóng năm 2016 tại Hải Phòng và toàn bộ ngư lưới cụ , thiết bị khác phục vụ khai thác đánh bắt thủy sản. Giấy tờ bảo đảm Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 28-385 Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn Hải Phòng – Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản cấp ngày 14/10/2016 cho chủ tàu là ông Nguyễn Đức L. Giá trị tài sản tại thời điểm vay vốn là 15.127.000.000 đồng.

- Quyền sử dụng diện tích đất 403m^2 đất ở cùng toàn bộ các tài sản gắn liền với thửa đất gồm 01 nhà xây 02 tầng kiểu biệt thự toàn bộ nằm trên thửa đất số 825 + 827B, tờ bản đồ số 02 địa chỉ thửa đất tại thôn Bảo Kiếm, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã được UBND huyện Thủy Nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Nguyễn Đức L và vợ bà Nguyễn Thị Sinh D ngày 22/6/2019. Giá trị tài sản bảo đảm tại thời điểm thế chấp là: 2.570.000.000 đồng.

Toàn bộ các tài sản trên do ông L, bà D đang trực tiếp quản lý, sử dụng khai thác.

Tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm ông L, bà D còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc là: 7.465.000.000 đồng, lãi trong hạn là 1.001.746.667 đồng; lãi quá hạn là 46.423.611đồng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và đôn đốc ông L, bà D thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không có kết quả nay cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L, bà D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nếu cố tình không thực

hiện hoặc thực hiện không đầy đủ đề nghị Tòa án tuyên phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo nội dung hợp đồng thế chấp mà hai bên đã ký kết.

Bị đơn ông Nguyễn Đức L, bà Nguyễn Thị Sinh D vắng mặt tại phiên tòa, song đã có quan điểm trình bày tại Tòa án:

Thống nhất với lời trình bày của đại diện Ngân hàng thừa nhận hiện nay vợ chồng ông bà còn nợ Ngân hàng Agribank – Chi nhánh N tổng số tiền gốc và lãi như đại diện Ngân hàng trình bày là đúng song vì điều kiện dịch bệnh tàu không hoạt động khai thác được nên không có thu nhập dẫn đến kinh tế khó khăn không thể thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng được nay ngân hàng khởi kiện vợ chồng ông bà đồng ý nhận trách nhiệm trả nợ gốc và lãi song vì khó khăn mong ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng ông, bà trả nợ dần tiền gốc mỗi tháng từ 5.000.000 đồng đến 10.000.0000 đồng. Vợ chồng ông bà đề nghị không phát mại tài sản thế chấp.

Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện cơ bản đúng, đầy đủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định về ra Thông báo thụ lý vụ án, bảo đảm về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc lập hồ sơ vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, việc giao nộp và yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ, xác minh, cấp tống đạt và tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 30, 35, 39, 91, 92, 97, 147, Điều 227, 228 Bộ Luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 118, 119, 274, 275, 295, 298, 299, 303, 307, 317, 318, 319, 320, 321, 323, 327, 463, 466, 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị Sinh D phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V (tên viết tắt Ngân hàng Agribank) tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: tổng số tiền gốc là: 7.465.000.000 đồng, lãi trong hạn là 1.001.746.667 đồng; lãi quá hạn là 46.423.611đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị Sinh D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị Sinh D không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng Agribank có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là:

01 Tàu cá vỏ gỗ công suất 829CV, số đăng ký HP – 90746-TS đóng năm 2016 tại Hải Phòng và toàn bộ ngư lưới cụ , thiết bị khác phục vụ khai thác đánh bắt thủy sản. Giấy tờ bảo đảm Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 28-385 Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn Hải Phòng – Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản cấp ngày 14/10/2016 cho chủ tàu là ông Nguyễn Đức L.

Quyền sử dụng diện tích đất 403m^2 đất ở cùng toàn bộ các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 825 + 827B, tờ bản đồ số 02 địa chỉ thửa đất tại thôn Bảo Kiếm, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã được UBND huyện Thủy Nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS 132380, số vào sổ cấp GCN: CH 02762^A, cấp ngày 22/6/2019 đứng tên chủ sử dụng ông Nguyễn Đức L và vợ bà Nguyễn Thị Sinh D.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm nếu không đủ để trả khoản nợ gốc và toàn bộ tiền lãi phát sinh thì ông L, bà D phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàngAgribank. Nếu sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà thừa thì Ngân hàng Agribank phải có nghĩa vụ trả lại cho ông L, bà D.

Về án phí, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Đức L, bà Nguyễn Thị Sinh D phải nộp án phí theo quy định của pháp luật, trả lại nguyên đơn Agribank số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật. giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

Bị đơn ông L, bà D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ song vắng mặt không có lý do, căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông L.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp

Đây là vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp về hợp đồng tín dụng đã ký giữa các đương sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu thanh toán trả khoản nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng

Ngân hàng Agribank yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị Sinh D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: tổng số tiền gốc là: 7.465.000.000 đồng, lãi trong hạn là 1.001.746.667 đồng; lãi quá hạn là 46.423.611đồng.

Căn cứ lời khai của các đương sự trong vụ án, cùng các tài liệu, chứng cứ thể hiện: Agribank có quan hệ tín dụng với vợ chồng ông L, bà D thông qua Hợp đồng tín dụng số 2115LAV201600310 với ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị Sinh D tổng số tiền vay là 10.000.000.000đ (Mười tỷ đồng), lãi suất là 7%/năm, bằng 04 lần nhận nợ, mục đích vay vốn là thanh toán một phần kinh phí đóng mới tàu đánh cá nghề lưới chụp, vỏ gỗ theo hợp đồng kinh tế số 26/HDĐT-2016, ngày 14/5/2016 và phụ lục hợp đồng tàu ngày 11/10/2016 đã ký giữa ông Nguyễn Đức L với cơ sở đóng tàu của ông Đinh Khắc Nhân. Tuy nhiên quá trình thực hiện hợp đồng do bị đơn ông L, bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi của hợp đồng tín dụng nên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Agribank đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết buộc bị đơn ông L, bà D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank tổng số tiền gốc và lãi của hợp đồng tín dụng nói trên tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị đơn ông L, bà D đồng ý nhận trách nhiệm trả nợ cho Agribank song vì điều kiện làm ăn khó khăn nên đề nghị Agribank xem xét tạo điều kiện để vợ chồng ông, bà thực hiện nghĩa vụ trả nợ dần cho Agribank.

Hội đồng xét xử xét, tại thời điểm ký kết hợp đồng các bên tham gia ký kết hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, việc ký kết các hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ, Bảng kê rút vốn vay là hoàn toàn tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Agribank đã giải ngân đủ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký, vợ chồng ông L, bà D đã ký nhận đủ số tiền vay. Như vậy, Agribank đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, việc vợ chồng L, bà D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Agribank là vi phạm nghĩa vụ trả nợ do các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Lâm, bà Hằng thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi nói trên là phù hợp các Điều 91, 92 và Điều 97 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 116, 117, 118, 119, 463, 468, 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015

[4] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp

-Xét, hợp đồng thế chấp Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai và đã ký giữa Ngân hàng với ông L, bà D đã được Văn phòng công chứng Đất Cảng chứng thực số công chứng 3696/HĐTC/2016 ngày 28/6/2016 và các Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 7118/SĐTC/2016, ngày 21/10/2016, số công chứng 4058/SĐTC/2019, ngày 20/4/2019. Tài sản là: 01 Tàu cá vỏ gỗ công suất 829CV, số đăng ký HP – 90746-TS đóng năm 2016 tại Hải Phòng và Hợp đồng thế chấp số công chứng 9193/HĐTC/2019, ngày 13/8/2019 tài sản thế chấp là Quyền sử dụng diện tích đất 403m^2 đất ở cùng toàn bộ các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 825 + 827B, tờ bản đồ số 02 địa chỉ thửa đất tại thôn Bảo Kiếm, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã được UBND huyện Thủy Nguyên.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa ông L, bà D là hoàn toàn tự nguyện, đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, mặt khác trong hợp đồng thế chấp đã nêu rõ nội dung hợp đồng thế chấp và phạm vi bảo đảm là bên thế chấp tự nguyện thế chấp toàn bộ tài sản thuộc quyền sử dụng và quyền sở hữu của mình để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay bao gồm: nợ gốc, lãi tiền vay trong hạn, lãi tiền vay quá hạn và các chi phí phát sinh liên quan của số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và Bên vay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và toàn bộ tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đến nay vẫn giữ nguyên hiện trạng không có gì thay đổi và vẫn do ông L, bà D trực tiếp quản lý. Do vậy việc ông L, bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và không đồng ý phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là không có cơ sở xem xét.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên đủ căn cứ xác định, hợp đồng thế chấp phát sinh hiệu lực đối với các bên. Vì vậy trường hợp ông L, bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Agribank có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phát mại tài sản thế chấp mà các bên đã ký kết để thu hồi nợ là phù hợp quy định tại các Điều 299, 303, 307, 317, 318, 319, 320, 321, 323, 327 của Bộ luật Dân sự năm 2015

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn ông L, bà D có nghĩa vụ chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Agribank số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, 35, 39, 91, 92, 97, 147, Điều 227, 228 Bộ Luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 118, 119, 274, 275, 295, 298, 299, 303, 307, 317, 318, 319, 320, 321, 323, 327, 463, 466, 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị Sinh D phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V (tên viết tắt Ngân hàng Agribank) tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: tổng số tiền gốc là: 7.465.000.000 đồng, lãi trong hạn là 1.001.746.667 đồng; lãi quá hạn là 46.423.611đồng. Tổng bằng 8.513.170.278 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị Sinh D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị Sinh D không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng Agribank có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là:

01 Tàu cá vỏ gỗ công suất 829CV, số đăng ký HP – 90746-TS đóng năm 2016 tại Hải Phòng và toàn bộ ngư lưới cụ , thiết bị khác phục vụ khai thác đánh bắt thủy sản. Giấy tờ bảo đảm Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 28-385 Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn Hải Phòng – Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản cấp ngày 14/10/2016 cho chủ tàu là ông Nguyễn Đức L.

Quyền sử dụng diện tích đất 403m^2 đất ở cùng toàn bộ các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 825 + 827B, tờ bản đồ số 02 địa chỉ thửa đất tại thôn Bảo Kiếm, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã được UBND huyện Thủy Nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS 132380, số vào sổ cấp GCN: CH 02762^A, cấp ngày 22/6/2019 đứng tên chủ sử dụng ông Nguyễn Đức L và vợ bà Nguyễn Thị Sinh D.

3. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm nếu không đủ để trả khoản nợ gốc và toàn bộ tiền lãi phát sinh thì ông L, bà D phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàngAgribank. Nếu sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà thừa thì Ngân hàng Agribank phải có nghĩa vụ trả lại cho ông L, bà D.

4. Về án phí

Ông Nguyễn Đức L, bà Nguyễn Thị Sinh D phải nộp 116.513.170 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại nguyên đơn Agribank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.000.000 đồng (Năm mươi tám triệu) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007580, ngày 22

tháng 10 năm 2021 theo quy định của pháp luật. giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*